TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **48**/2020/QĐST-HNGĐ	*Thái Hoà, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M Sinh năm 1995.

Trú tại: Xóm 8, xã Nghĩa T, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Văn T - Sinh năm 1992.

Trú tại: Xóm 5B, xã Nghĩa T, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị M và anh Trần Văn T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn hân*:** Chị Phạm Thị M và anh Trần Văn T thỏa thuận thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

**** Về việc nuôi con chung:*** Giao cho chị Phạm Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung của chị M và anh T là cháu Trần Thị Trà M , sinh ngày 22/11/2017.

Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng). Thi hành từ tháng 6/2020 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**** Về quan hệ tài sản:*** Chị Phạm Thị M và anh Trần Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:*** Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Phạm Thị M thỏa thuận chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST. Chị M đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0001374 ngày 04/5/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa T để ghi vào sổ hộ tịch (kết hôn ngày 03/8/2017);
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đình Sơn